

Bản án số: 999/2023/HS-PT
Ngày 22/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đình Thanh

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Ba Duy - Kiểm sát viên, tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 822/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, do người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần L kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 420/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm dân sự.

- Bị cáo không có kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; tại thành phố Hải P.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn 3, xã Quảng Th, huyện Thủy Ng, thành phố Hải Phòng; cư trú tại: 237/33/39 Tân Hòa Đ, k p 13, phường Bình Trị Đ, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Nguyễn Thị Nh (chết); bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bắt tạm giam từ ngày 05/11/2022; vắng mặt.

Bị hại: Bà Sharmila R, sinh năm 1992; quốc tịch Ấn Độ; chỗ ở: C3.36.11 Vinhomes Central P, 720A Điện Biên P, Phường 22, quận Bình Th, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:

Công ty Cổ phần L; địa chỉ: Số nhà 2.15 tầng 2, khu Officetel, Trung tâm thương mại Kingston Residence, số 146 Nguyễn Văn Tr, Ph 8, quận Phú Nh, Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Đại diện theo pháp luật*: Ông Dương Quốc Đ, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H là nhân viên hợp đồng của Công ty cổ phần L, (chuyên cung cấp dịch vụ giúp việc nhà) trụ sở đặt tại 2.15 tầng 2, khu Officetel, Trung tâm thương mại Kingston Residence, số 146 Nguyễn Văn Tr, ph 8, quận Phú Nh. Ngày 01/11/2022, H được Công ty cổ phần L phân công đến căn hộ số C3-36.11 Vinhomes Central Park 720A Điện Biên P, ph 22, quận Bình Th để dọn vệ sinh tại căn hộ theo yêu cầu của chị Sharmila Rajendran (Quốc tịch Ấn Độ) thời gian từ 15 giờ 45 đến 18 giờ 45 cùng ngày. Trong lúc thực hiện công việc dọn vệ sinh tại căn hộ, H phát hiện 01 sợi dây chuyền vàng để trên kệ tivi tại phòng khách, không có ai trông coi, H nảy sinh ý định chiếm đoạt nên lấy sợi dây chuyền vàng bỏ vào túi nylon màu trắng, sau đó bỏ vào túi áo khoác đang mặc trên người. Sau khi làm xong việc H ra về và có mở túi xách cho chị Sharmila R kiểm tra rồi H đi về nhà.

Đến ngày 02/11/2022, H đem sợi dây chuyền trộm cắp được đến bán cho tiệm vàng Kim Ph, địa chỉ số 689/25 Nguyễn K, P 3, quận Gò V do chị Đặng Kim Th làm chủ. Sau khi kiểm tra, cân vàng có trọng lượng 19 chỉ, vàng 18K và chị Thúy đồng ý mua với giá 70.300.000 đồng, khi mua dây chuyền vàng chị Th có hỏi H về nguồn gốc sợi dây chuyền, thì H cho biết đây là dây chuyền do mẹ H cho. Chị Th đưa cho H 10.300.000 đồng tiền mặt, còn 60.000.000 đồng chuyển khoản bằng hình thức Internet Banking từ tài khoản số 241793569, chủ tài khoản Phạm Minh S (chồng chị Th) mở tại Ngân hàng ACB đến tài khoản số 1028381699, chủ tài khoản Nguyễn Thị H mở tại Ngân hàng Vietcombank. H khai sau khi tiền được chuyển vào tài khoản, H đến trụ ATM (gần tiệm vàng) rút ra 30.000.000 đồng, trả tiền nợ hết 17.300.00 đồng và tiêu xài hết 2.500.000 đồng. Khi sự việc bị phát hiện H giao nộp cho Cơ quan Công an số tiền 53.000.000 đồng.

Sau khi mua sợi dây chuyền vàng của H, chị Th đã mang đi nấu lại thành cục và bán cho khách hàng (không rõ lai lịch) với giá 75.800.000 đồng nên vật chứng không thu hồi được.

Ngày 04/11/2022, chị Sharmila R đến Công an phường 22, quận Bình Th trình báo vụ mất trộm tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản 234/KLĐGTS-TCKH ngày 14/11/2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Bình Th kết luận 01 sợi dây

chuyên vàng 916 KDM (tương đương vàng 22K) có trọng lượng 86,3 gram tương đương 2,3 lượng, thời điểm ngày 01/11/2022, trị giá 105.800.000 đồng.

Ngày 05/11/2022, Nguyễn Thị H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Th đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ: Thu giữ của Nguyễn Thị H: 01 áo khoác màu vàng, áo dài tay, có nón trùm đầu.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Sharmila R số tiền 53.000.000 đồng. Chị Sharmila Rajendran đã nhận tiền và yêu cầu bị can Nguyễn Thị H bồi thường số tiền còn lại 47.000.000 đồng, nhưng H chưa bồi thường.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 420/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2022.

- Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 và Điều 597 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo và Công ty Cổ phần L liên đới bồi thường cho bà Sharmila R số tiền 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng, cụ thể: bị cáo phải bồi thường một phần hai số tiền, là 23.500.000 (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng và công ty Cổ phần L phải bồi thường một phần hai số tiền, là 23.500.000 (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/9/2023 Công ty Cổ phần L kháng cáo yêu cầu sửa phần dân sự, buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại. Tại phiên tòa, Công ty Cổ phần L giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và cho rằng giữa Công ty và bị hại đã thỏa thuận, chủ nhà phải bảo quản gìn giữ tài sản và có trách nhiệm kiểm tra người làm việc trước khi ra khỏi nhà; thiệt hại xảy ra Công ty Cổ phần L không phải chịu trách nhiệm; đề nghị Tòa xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh trình bày: Theo Hợp đồng lao động thì H là người của Công ty Cổ phần L cung cấp dịch vụ cho bị hại; thiệt hại do người của Công ty gây ra thì Công ty Cổ phần L phải chịu trách nhiệm. Tòa án cấp sơ thẩm, xét xử là có cơ sở đề nghị bác đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần L; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần L đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[1]. Theo Hợp đồng lao động số 15/07/2020/HĐLĐ-GVN-HCM ngày 15/7/2020, giữa Công ty Cổ phần Letmecare và Nguyễn Thị H, đã thể hiện H là nhân viên của Công ty Cổ phần L, (chuyên cung cấp dịch vụ giúp việc nhà); trụ sở đặt tại 2.15 tầng 2, khu Officetel, Trung tâm thương mại Kingston R, số 146 Nguyễn Văn T p 8, quận Phú Nh.

[2]. Ngày 01/11/2022, H được Công ty Cổ phần L phân công đến căn hộ số C3-36.11 Vinhomes Central Park 720A Điện Biên P, p 22, quận Bình Th để dọn vệ sinh tại căn hộ theo yêu cầu của chị Sharmila R;

[3]. Khoảng 17 giờ 45 ngày 01/11/2022, tại căn hộ C3-36.11 Vinhomes Central Park- 720A Điện Biên P, p 22, quận Bình Th, H có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Sharmila R 01 sợi dây chuyền vàng 916 KDM (tương đương vàng 22K) có khối lượng 86,3 gram, tương đương 2,3 lượng, trị giá 105.800.000 đồng.

[4]. H đã bồi thường cho bà Sharmila R 53.000.000 đồng; bà Sharmila R yêu cầu H và Công ty Cổ phần L bồi thường 47.000.000 đồng; Tòa án cấp sơ thẩm buộc H và Công ty Cổ phần L liên đới bồi thường cho bà Sharmila R 47.000.000 đồng, cụ thể H phải bồi thường 23.500.000 đồng và Công ty Cổ phần L phải bồi thường 23.500.000 đồng là có căn cứ. Bởi vì, sau khi hết thời hạn Hợp đồng lao động số 15/07/2020/HĐLĐ-GVN-HCM ngày 15/7/2020, giữa Công ty Cổ phần L và Nguyễn Thị H không ký kết lại hợp đồng lao động khác nhưng thực tế H vẫn làm việc cho Công ty Cổ phần L, nên theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 22 Luật lao động năm 2012 thì Hợp đồng lao động giữa hai bên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Do đó, H vẫn là nhân viên của Công ty Cổ phần L; lẽ ra buộc Công ty Cổ phần L phải bồi thường toàn bộ cho bà Sharmila R theo quy định tại Điều 597 Bộ luật dân sự năm 2015 và H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Cổ phần L mới đúng, nhưng do không có kháng cáo nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5]. Lời trình bày của Công ty Cổ phần L không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; bác đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần L và Công ty phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Công ty Cổ phần Letmecare; giữ nguyên phần trách nhiệm dân sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 420/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 và Điều 597 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị H và Công ty Cổ phần L liên đới bồi thường cho bà Sharmila R số tiền 47.000.000 (bốn mươi bảy triệu) đồng, cụ thể: bị cáo Nguyễn Thị H phải bồi thường một phần hai số tiền là 23.500.000 (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng và Công ty Cổ phần L phải bồi thường một phần hai số tiền là 23.500.000 (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần L phải nộp 300.000 đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1)
- VKSND cấp cao tại TP. HCM (1)
- TAND TP. HCM (1);
- VKSND TP. HCM (1);
- Cục THADS TP. HCM (1);
- CA TP. HCM (1);
- Sở tư pháp TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Công an TP. HCM (2)
- (để tổng đạt cho bc 1b)
- Lưu, NTTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Ý

**CÁC THÀNH VIÊN
CỦA HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh - Vương Minh Tâm

Đặng Văn Ý